TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 08-5-2023
"V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoàng Phúc.

2/ Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 565/2022/TLST-HN&GĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HN&GĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Huy T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số nhà 59/01 hẻm 59, thôn Đông Tân, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Chị Thái Thị Kim D, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, thôn Đông Tân, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, chị D khai đang tạm trú tại: Tổ 6, ấp Bưng Cơ, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Anh T và chị D là vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Linh giải quyết ly hôn tại Quyết định số 278/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2022; theo Quyết định số 278 nêu trên thì anh T được quyền nuôi 02 con chung là Phạm Nhật T V và Phạm Hoàng Qu; còn chị D được quyền nuôi con Phạm Nhật Bảo T và không bên nào cấp dưỡng nuôi con; tuy nhiên, sau khi ly hôn chị D không thực hiện

nghĩa vụ nuôi con theo thỏa thuận mà giao hết cả 03 con cho anh T nuôi dưỡng; nay 03 con chung đều có nguyện vọng sống cùng với anh T; do đó anh T đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Nhật Bảo Thy từ bà D sang cho anh T.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Chị D và anh T trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết đinhỵ công nhận thuận tình ly hôn số 278/2022 ngày 19/12/2022, theo đó, sau khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu Phạm Nhật Bảo Thy cho chị D có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng sau đó anh T đổi ý, khi chị D liên hệ đến nhà để gặp trực tiếp cháu Thy và đề nghị đưa cháu Thy cho chị D nuôi dưỡng thì anh T hành hung, chửi bới, dùng bạo lực đánh đập chị D, đe dọa chị D nên chị D không thể giành được cháu Thy. Sau đó, chị D đã làm đơn yêu cầu thi hành án để giải quyết, tuy nhiên ông T đưa con đi bỏ trốn, mặc dù chị D đã liên hệ nhiều lần nhưng ông T trốn tránh, từ đó đến nay cháu Thy do ông T chăm sóc, nuôi dưỡng; nay anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì chị D không đồng ý, do anh T không đủ người công dân tốt để nuôi dạy con. Do anh T nhiều lần hành hung đánh đập chị D nên chị D đã phải bỏ nhà chuyển đi nhiều nơi để tránh anh T nên khi Tòa án giao các thông báo thì chị D không có ở nhà nên không nhận được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Giao cho anh Phạm Huy T quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nhật Bảo Thy, sinh ngày 17/11/2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn anh Phạm Huy T khởi kiện tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn chị Thái Thị Kim D; mặc dù tại phiên tòa chị D khai đang tạm trú tại: Tổ 6, ấp Bưng Cơ, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, nhưng chị D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đông Tân, xã Dh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận và tại phiên tòa chị D đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đức Linh giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

Xét yêu cầu của anh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Nhật Bảo T, sinh ngày 17/11/2012. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 278/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thì có căn cứ khẳng định cháu Phạm Nhật Bảo Thy, sinh ngày 17/11/2012 là con chung của anh Phạm Huy T và chị Thái Thị Kim D. Sau khi ly hôn thì anh chị thỏa thuận giao cháu Thy cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"*2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên..."

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để anh T và chị D tự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; tuy nhiên chị D không tham gia tố tụng nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự khai đề ngày 27/4/2023, chị D cho rằng do anh T nhiều lần hành hung đánh đập chị D nên chị D đã phải bỏ nhà chuyển đi nhiều nơi để tránh anh T nên khi Tòa án giao các thông báo thì chị D không có ở nhà nên không nhận được và chị D đã được cán bộ Tòa án công khai toàn bộ nội dung các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; chị D thống nhất với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập và không đề nghị Tòa án phải mở lại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn.

Ngày 17/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Thy, theo đó cháu Thy đã nêu: "Từ ngày bố mẹ ly hôn đến nay con sống cùng ba do mẹ con đi làm ăn xa không thường xuyên ở nhà, không lo cho con. Hằng ngày con được chị Vy chở con đi học và bố chở con đi học về vì vậy hôm nay Tòa hỏi con muốn ở với ai? Con xin được ở với ba".

Tại biên bản xác minh lập ngày 22/02/2023 tại Ban điều hành thôn Đông Tân, xã Dh cũng xác định hiện tại cháu Thy đang do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và nghề nghiệp hiện tại của anh T là thợ xây, thu nhập ổn định 10.000.000 đồng/ tháng; chị D không có bà con, họ hàng gì ở xã Dh.

Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Theo kết quả xác minh tại Ban điều hành thôn Đông Tân như đã nêu ở trên thì anh T có công việc, thu nhập ổn định và có tài sản, từ thời điểm sống ly hôn cho đến nay anh T vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung (trong đó có cả cháu Thy), đời sống vật chất và việc học tập của cháu Thy đang ổn định, cháu đang trong giai đoạn phát triển về tâm sinh lý, việc thay đổi chỗ ở, nơi học tập, môi T sinh hoạt ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tình cảm, tâm sinh lý của cháu. Mặt khác, chị D có nơi ở không ổn định; 03 chị em cháu Thy, cháu Vy, cháu Quân từ khi sinh ra cho đến nay đã lớn lên bên nhau cùng gắn bó, yêu thương nhau, sau khi chị D và anh T ly hôn thì các cháu đã bị tổn thương về mặt tình cảm gia đình, các cháu sống với cha thì thiếu tình thương, sự quan tâm trực tiếp của mẹ; do đó, nếu chia tách các cháu sẽ làm hụt hẫng, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý về sau của các cháu, đồng thời ảnh hưởng đến tình cảm chị em của các cháu.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy anh T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81; khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do trong đơn khởi kiện anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không thụ lý quan hệ tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này; tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai lập ngày 17/02/2023, anh T có đưa ra yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng; tuy nhiên, anh T không có đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con; đây là sự tự nguyên của anh T, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên, vì quyền lợi của con chung, anh T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp cấp dưỡng nuôi con trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí đối với tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40; các Điều 143, 144, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Huy T về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Thái Thị Kim D.

Giao cho anh Phạm Huy T quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nhật Bảo T, sinh ngày 17/11/2012.

2. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong T hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Buộc chị Thái Thị Kim D phải nộp số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Trả lại cho anh Phạm Huy T số tiền 300.000đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tiền số 0012730 ngày 29/12/2022.

4. Các Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2023), để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

MAI THUẬN